

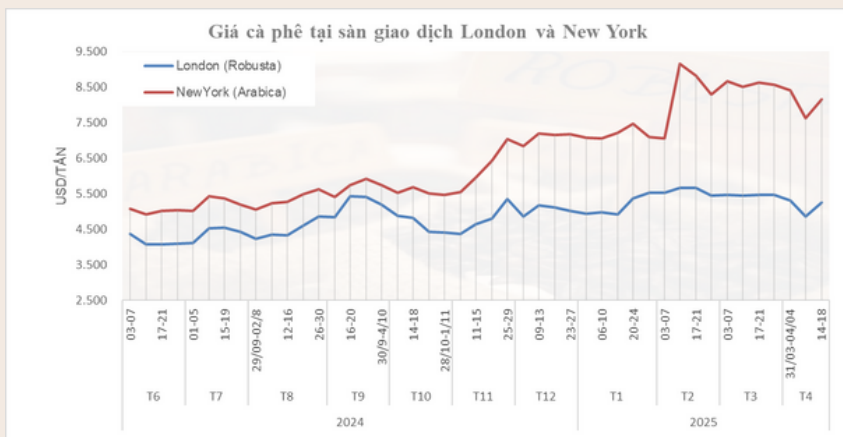
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Trong tuần giá cà phê tăng trở lại tại hai sàn giao dịch London và sàn giao dịch New York do lo ngại thuế quan tạm lắng xuống khi tổng thống Hoa Kỳ tuyên bố tạm hoãn áp thuế đối ứng trong vòng 90 ngày.
- Nông dân trồng cà phê tại Brazil đã bán khoảng 14% sản lượng dự kiến đạt 65 triệu bao trong niên vụ từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026.
- Ethiopia đạt doanh thu kỷ lục 1,5 tỷ USD từ xuất khẩu cà phê trong 9 tháng niên vụ 2024/2025.
- EU đang tiến hành điều chỉnh các quy định liên quan đến chống phá rừng.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI GIẢM

Trong tuần 14/04/2025 đến 18/04/2025, giá cà phê thế giới tăng trở tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 5/2025 tại thị trường London đạt 5.247 USD/tấn, tăng 7,9% so với tuần trước và tăng 28,4% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.363 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.051 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2025 bình quân đạt 8.146 USD/tấn, tăng 6,8% so với mức giá tuần trước, và tăng 54,3% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.278 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 7.904 USD/tấn.[1]

GIÁ CÀ PHÊ TĂNG TRỞ LẠI

Thị trường cà phê đã ghi nhận chuỗi sáu phiên tăng giá liên tiếp kể từ ngày 9 tháng 4, sau khi Tổng thống Hoa Kỳ tuyên bố tạm hoãn áp thuế đối ứng trong vòng 90 ngày và giữ nguyên mức thuế 10%.

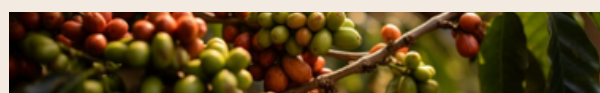
Trong bối cảnh lo ngại liên quan đến chính sách thuế tạm thời được lắng xuống, các nhà đầu tư đã chuyển hướng quan tâm trở lại các yếu tố cung cầu, đặc biệt là tình trạng nguồn cung hạn chế. Bên cạnh đó, thị trường còn được hỗ trợ bởi sự suy yếu của chỉ số đồng đô la Mỹ, vốn đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng ba năm.

Theo dữ liệu do Sở Giao dịch Liên lục địa (ICE), lượng tồn kho cà phê Robusta đã giảm xuống mức thấp nhất trong 6 tuần gần nhất chỉ còn 4.249 lô.[2]

BRAZIL

Công ty phân tích Safras & Mercado cho biết nông dân trồng cà phê tại Brazil đã bán khoảng 14% sản lượng dự kiến đạt 65 triệu bao trong niên vụ từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026, bao gồm cà phê Conilon robusta và arabica tự nhiên. Con số dự báo này cao hơn một chút so với mức trung bình của ngành là 62,5 triệu bao trước vụ thu hoạch.[3]

Với mức tiêu thụ nội địa ước tính khoảng 22 triệu bao và nhu cầu xuất khẩu khoảng 45 triệu bao, sản lượng này là cần thiết để đáp ứng cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, tỷ lệ bán ra của vụ mùa mới đang thấp hơn mức trung bình 25% của cùng kỳ trong 5 năm gần đây.[3]



EU NƠI LÒNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ LUẬT CHỐNG PHÁ RỪNG.

Liên minh châu Âu (EU) đang tiến hành điều chỉnh các quy định liên quan đến chống phá rừng nhằm giảm bớt gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp nhập khẩu, theo thông tin từ Bloomberg.

Ủy ban châu Âu cho biết, thay vì phải nộp báo cáo thẩm định trách nhiệm cho từng lô hàng, các doanh nghiệp sẽ được phép nộp báo cáo theo năm. Ngoài ra, nghĩa vụ kiểm tra các đối tác trong chuỗi cung ứng cũng sẽ được giảm nhẹ, giúp đơn giản hóa quy trình tuân thủ.[4]

Các điều chỉnh này là một phần trong nỗ lực của EU nhằm cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động tiêu cực đến hoạt động thương mại. Quy định chống phá rừng của EU, vốn nhằm ngăn chặn tình trạng mất rừng ở các nước sản xuất các mặt hàng như cà phê, ca cao, đậu nành và thịt bò, đã vấp phải chỉ trích vì bị cho là can thiệp quá sâu và gây áp lực hành chính lớn cho các doanh nghiệp và nông dân.[4]

Ủy viên môi trường EU, bà Jessika Roswall, nhấn mạnh: “Chúng tôi hướng tới việc giảm gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp, đồng thời

vẫn duy trì các mục tiêu cốt lõi của quy định. EU cam kết thực hiện nghiêm túc chính sách chống phá rừng.”[4]

Theo Ủy ban châu Âu, các biện pháp điều chỉnh này có thể giúp giảm tới 30% chi phí hành chính. Trước áp lực từ các bên liên quan, EU đã quyết định lùi thời hạn áp dụng quy định thêm một năm, với hiệu lực mới bắt đầu vào cuối năm 2025. Trong thời gian tới, Ủy ban sẽ công bố danh sách phân loại các quốc gia theo mức độ rủi ro phá rừng, dự kiến hoàn tất trước cuối tháng 6. [4]

HOA KỲ

Hiệp hội Cà phê Quốc gia (NCA) có trụ sở tại Hoa Kỳ vừa công bố Báo cáo Xu hướng Dữ liệu Cà phê mới nhất, trong đó cho thấy 66% người Mỹ được khảo sát cho biết đã uống ít nhất một tách cà phê trong ngày trước đó — tăng nhẹ so với tỷ lệ 65% được ghi nhận trong báo cáo năm 2024. Mặc dù mẫu khảo sát còn tương đối nhỏ, kết quả vẫn phản ánh xu hướng tiêu dùng đáng chú ý.[5]

Báo cáo cho thấy mức tiêu dùng cà phê ngoài gia đình đang có xu hướng giảm, phản ánh tác động

của lạm phát và điều kiện kinh tế thắt chặt hơn. Cụ thể, tỷ lệ người tiêu dùng cà phê từ các địa điểm ngoài gia đình đã giảm 2% trong 5 năm qua, xuống còn 16% số người uống cà phê trong ngày trước đó.

Trong khi đó, mức tiêu thụ cà phê tại nhà tiếp tục tăng và vẫn là hình thức tiêu dùng chủ đạo tại Hoa Kỳ. Báo cáo cho biết, 71% lượng cà phê được pha và tiêu thụ tại nhà — tăng 8% trong vòng 5 năm qua. [5] Ngoài ra, báo cáo cũng đề cập đến sự bất ổn liên quan đến chính sách thuế quan tại Hoa Kỳ. Trong bối cảnh các cuộc đàm phán thương mại liên tục thay đổi, một mức tăng thuế 10% dự kiến sẽ được áp dụng trong vòng 90 ngày tới. Điều này đang thu hút sự quan tâm đáng kể từ các nhóm vận động trong nước, vốn đang kêu gọi loại bỏ thuế nhập khẩu đối với cà phê nhằm bảo vệ ngành tiêu dùng cà phê, một lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế Hoa Kỳ — quốc gia tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới.[5]

ETHIOPIA

Cơ quan Cà phê và Trà Ethiopia (ECTA) cho biết nước này đã thu về 1,5 tỷ USD từ hoạt động xuất khẩu cà phê trong vòng 9 tháng niên vụ 2024/2025 — mức cao kỷ lục cả về sản lượng lẫn giá trị kể từ khi Ethiopia

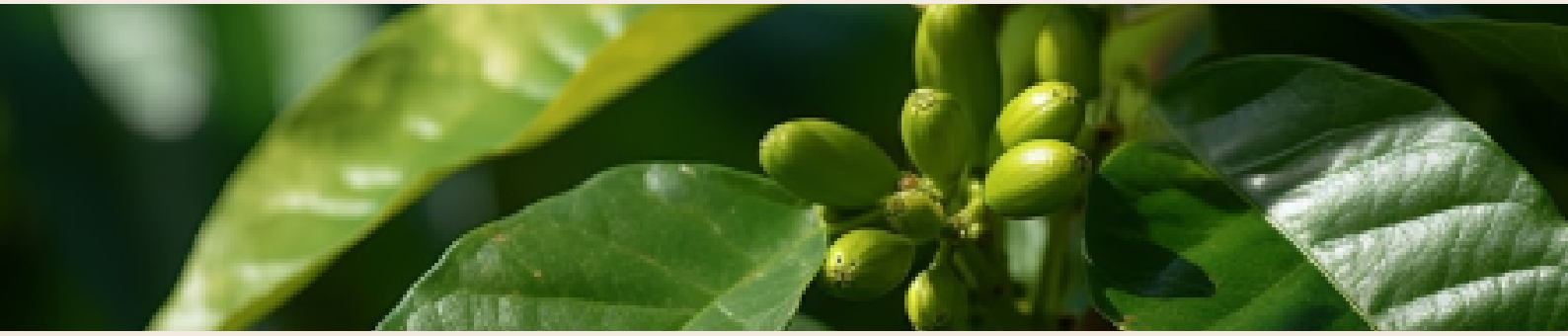
bắt đầu tham gia thị trường cà phê toàn cầu. [6]

Theo Cơ quan Cà phê và Trà Ethiopia (ECTA), thành công này nhờ các cải cách tập trung vào nâng cao chất lượng, sản lượng và năng suất. Mười thị trường xuất khẩu chủ lực như Ả Rập Xê Út, Đức, Mỹ, Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm tới 77% sản lượng và 78% doanh thu. Ethiopia đặt mục tiêu xuất khẩu hơn 400.000 tấn cà phê và thu về 2 tỷ USD trong năm tài chính hiện tại.[6]

GIẢI THƯỞNG BỀN VỮNG SCA 2025

Fairtrade International và Black Baza Coffee Co. (Ấn Độ) đã được trao Giải thưởng Bền vững năm 2025 của Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA). Kết quả được công bố trước thềm triển lãm Specialty Coffee Expo diễn ra từ ngày 25–27/4 tại Houston, Hoa Kỳ.[7]

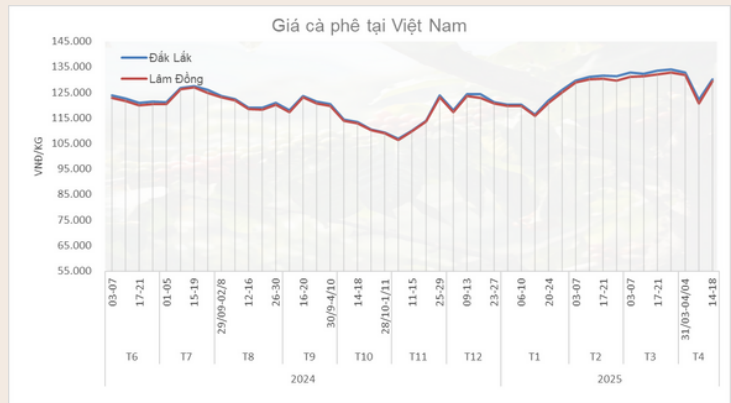
Fairtrade International là tổ chức sở hữu chứng nhận Fairtrade nổi tiếng toàn cầu và giành chiến thắng ở hạng mục **tổ chức phi lợi nhuận**. Trong khi đó, Black Baza – một công ty cà phê tại Bangalore (Ấn Độ), chuyên đầu tư vào cộng đồng người trồng cà phê và bảo tồn đa dạng sinh học – được vinh danh ở hạng mục **“doanh nghiệp vì lợi nhuận”**. [7]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong nước tăng trở lại trong tuần từ 14/04/2025 đến 18/04/2025.
- Cà phê xuất khẩu Quý I/2025 tăng mạnh, đạt gần 2,9 tỷ USD.
- Hoa Kỳ áp thuế cao lên hàng nhập khẩu, ảnh hưởng mạnh đến cà phê Việt Nam nhưng có thể chỉ tác động trong ngắn hạn do nguồn cung cà phê toàn cầu được dự báo giảm, mở ra “khoảng trống” cho Việt Nam mở rộng thị phần.
- Sáng 20/4, tại TP. Buôn Ma Thuột đã diễn ra Lễ khai mạc vòng loại cuộc thi Cà phê đặc sản Việt Nam 2025.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TĂNG TRONG TUẦN

Trong tuần 14/04/2025 đến 18/04/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng trở lại so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 130.053 VNĐ/kg, tăng 6,42% so với tuần trước, và tăng 12,83% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 133.533 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 124.933 VNĐ/kg.[1] Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 120.660 VNĐ/kg, giảm 8,48% so với tuần trước, và tăng 14,78% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 126.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 116.000 VNĐ/kg. [1]

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ QUÝ I/2025.

Xuất khẩu cà phê Quý I/2025 đạt 509.500 tấn, giảm 13% về khối lượng nhưng tăng mạnh 50% về giá trị, đạt 2,88 tỷ USD.

Giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 5.65 USD/tấn, tăng 72% so với cùng kỳ năm 2024, nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê chất lượng cao tăng mạnh. Trong đó, đáng chú ý là 3 thị trường lớn nhất, Đức, Italy và Nhật Bản, với giá trị xuất khẩu tăng lần lượt 79%, 32% và 56%. Trong nhóm các thị trường lớn, Ba Lan ghi nhận mức tăng mạnh nhất (3,1 lần), trong khi Indonesia giảm 38%. [2]

Các chuyên gia nhận định, trong ngắn hạn, giá cà phê nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động trong biên độ rộng khi thị trường vẫn bị chi phối bởi thời tiết và tâm lý đầu cơ. Về trung hạn, các dự báo sản lượng Robusta tại Brazil và Việt Nam đều ở mức cao, tạo ra áp lực cung không nhỏ. Tuy nhiên, đà tăng vẫn có thể được giữ vững nếu tồn kho thấp và nhu cầu tiêu thụ phục hồi tại các thị trường châu Âu, Hoa Kỳ. [2]



HOA KỲ ÁP THUẾ CAO, XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM CÓ LO LẮNG?

Ngày 2/4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tuyên bố áp thuế tối thiểu 10% lên toàn bộ hàng hóa nhập khẩu, trong đó Việt Nam – quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ – bị áp mức thuế cao nhất là 46%. [3]

Hoa Kỳ là quốc gia nhập khẩu và tiêu thụ cà phê lớn nhất toàn cầu, với ngành công nghiệp cà phê đóng góp khoảng 343 tỷ USD mỗi năm. Do không thể tự sản xuất cà phê, Mỹ phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu từ các nước như Brazil, Colombia, Indonesia và Việt Nam. Việc áp thuế cao đối với các nước cung cấp chính – đặc biệt là Việt Nam (46%) và Indonesia (32%) – dự báo sẽ khiến giá cà phê tại Mỹ tăng ít nhất 50%, làm tăng mạnh chi phí cho các nhà sản xuất cà phê nội địa. [3]

Mặc dù thị trường cà phê thế giới và trong nước đang chịu tác động ngắn hạn từ chính sách thuế, nhưng theo các chuyên gia, yếu tố cung cầu sẽ trở lại là động lực chính trong trung và dài hạn. Dự báo toàn cầu cho thấy sản lượng cà phê sẽ tiếp tục thiếu hụt năm

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

thứ tư liên tiếp, đặc biệt do ảnh hưởng từ Brazil và Việt Nam – hai quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới. Mỹ hiện là thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ ba của Việt Nam, chiếm 6,5% tổng khối lượng và 6,4% giá trị xuất khẩu Quý I. Đây là thị trường trọng điểm cho các sản phẩm cà phê chế biến sâu, đặc sản và có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, với mức thuế mới, cà phê Việt Nam gần như không thể cạnh tranh về giá tại thị trường này, làm gia tăng nguy cơ mất thị phần.[3]

Trước tình hình trên, việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu được xem là hướng đi chiến lược. Các thị trường như châu Âu, Nhật Bản, Trung Đông, Thái Lan và Philippines đang mở ra cơ hội lớn cho cà phê Việt Nam, đặc biệt khi giá bán tại các thị trường này không thua kém.[3]

Theo dự báo mới nhất từ StoneX, sản lượng cà phê Brazil trong niên vụ 2025–2026 dự kiến giảm 1,67% so với dự báo trước đó, trong đó Arabica giảm 13,4%. Trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu tiếp tục bị thắt chặt, Việt Nam có cơ hội tận dụng khoảng trống này để mở rộng thị phần, đặc biệt với dòng cà phê Robusta – thế mạnh truyền thống của Việt Nam.[3]

CUỘC THI CÀ PHÊ ĐẶC SẢN VIỆT NAM 2025

Sáng 20/4, tại TP. Buôn Ma Thuột đã diễn ra Lễ khai mạc vòng loại cuộc thi Cà phê đặc sản Việt Nam 2025 - Vietnam Amazing Cup 2025 do Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột tổ chức.

Tham gia vòng sơ kết có 146 mẫu dự thi (97 mẫu Robusta và 49 mẫu Arabica) đến từ những vùng nguyên liệu cà phê nổi tiếng như: Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Nông, Kon Tum, Quảng Trị và Sơn La... Đây là những mẫu cà phê tiêu biểu được tuyển chọn công phu, thể hiện sự nỗ lực nghiêm túc của người trồng, người chế biến và các đơn vị dự thi trên khắp cả nước.

Trong thời gian 4 ngày (từ ngày 20 – 23/4), các mẫu dự thi sẽ được chấm điểm theo quy trình đánh giá khắt khe, chuẩn mực quốc tế bởi Ban giám khảo uy tín trong nước và quốc tế, các chuyên gia Q. Graders và những người có tầm ảnh hưởng trong ngành cà phê.



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
LÂM ĐỒNG	123.700	126.300	131.300	132.600	132.700	129.320	8.660
Di Linh	123.700	126.300	131.300	132.600	132.700	129.320	8.660
Lâm Hà	123.700	126.300	131.300	132.600	132.700	129.320	8.660
Bảo Lộc	123.700	126.300	131.300	132.600	132.700	129.320	8.660
ĐẮK LẮK	124.933	126.933	132.133	133.533	132.733	130.053	7.847
Cư M'gar	125.000	127.000	132.200	133.600	132.800	130.120	7.980
Ea H'leo	124.900	126.900	132.100	133.500	132.700	130.020	7.780
Buôn Hồ	124.900	126.900	132.100	133.500	132.700	130.020	7.780
ĐẮK NÔNG	124.950	127.150	132.150	133.550	132.750	130.110	7.880
Gia Nghĩa	125.000	127.200	132.200	133.600	132.800	130.160	7.980
Đắk R'lấp	124.900	127.100	132.100	133.500	132.700	130.060	7.780
GIA LAI	124.933	126.933	131.933	133.533	132.733	130.013	7.847
Chư Prông	125.000	127.000	132.000	133.600	132.800	130.080	7.980
Pleiku	124.900	126.900	131.900	133.500	132.700	129.980	7.780
La Grai	124.900	126.900	131.900	133.500	132.700	129.980	7.780
KON TUM	124.900	126.900	131.900	133.500	132.700	129.980	7.780
Đắk Hà	124.900	126.900	131.900	133.500	132.700	129.980	7.780

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

[1]: <https://www.investing.com>[2]: [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)[3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)[4]: [Bloomberg](#)[5]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)[6]: [ena.et](#)[7]: [dailycoffeenews.com](#)

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

[1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên

[2]: [congthuong.vn](#)[3]: [mxv.com.vn](#)[4]: [baodaklak.vn](#)

Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn